

TỰ GIẢI TRÍ ĐẾN VÔ CÙNG: NĂM ĐIỀU POSTMAN KHÓ NGỜ TỚI TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ

(Đọc sách *Giải trí đến chết*; Neil Postman; Nhung Nguyễn dịch; NXB Thanh niên, 2023)

Nguyễn Minh*

Ngày nhận bài: 15 tháng 5 năm 2025

Ngày nhận bài sửa: 20 tháng 5 năm 2025; Ngày duyệt đăng: 25 tháng 5 năm 2025

Neil Postman (1931-2003) - nhà phê bình văn hóa và lý luận truyền thông nổi bật của thế kỷ XX - đã để lại một di sản tư tưởng quan trọng trong *Amusing Ourselves to Death* (Giải trí đến chết, 1985), nơi ông cảnh báo rằng truyền hình sẽ biến tất cả những gì trọng yếu và cao cả của đời sống công cộng thành một trò hoạt cảnh giải trí không hơn không kém.

Trái ngược với nền công nghiệp truyền hình dần đi vào quá vãng, bốn mươi năm sau, *Giải trí đến chết* tỏa sáng thành lời tiên tri có hiệu lực nhất về thời đại ngày nay. Từ *Guardian* ca ngợi ông đã thấy trước được ngày cả nền chính trị Mỹ sẽ trở thành một show truyền hình thực tế với “diễn viên” chính là sự đăng quang của tổng thống Donald Trump. Hai học giả đại chúng hàng đầu: Nicholas Carr (với cuốn *Trí tuệ giả tạo*) và Jonathan Haidt (với cuốn *Thế hệ lo âu*) nhắc đến danh tác của Neil Postman như nguồn cảm hứng chính cho những phê phán về truyền thông kỹ thuật số đang làm xói mòn năng lực tư duy và đứt gãy quan hệ cộng đồng trong lòng nước Mỹ.

Bài viết này sẽ tóm tắt tư tưởng chính của cuốn sách rồi hướng tới việc đặt những tư tưởng của Postman trong bối cảnh chúng ta đang đối mặt - một thế giới kỹ thuật số tự động hóa, bị thuật toán điều khiển và ngập trong các “tương tác” cảm xúc có thể định lượng (số like, share) - vượt xa những gì truyền hình đã từng làm được trong thời đại của ông.

Những gì ta yêu sẽ hủy hoại ta

Neil Postman đưa ra một cảnh báo mang tính tiên tri về sự suy thoái của đời sống tư duy dưới ảnh hưởng của truyền thông hình ảnh, đặc biệt là truyền hình những năm 1980. Dưới ảnh hưởng của Marshall McLuhan cùng tư tưởng “phương tiện chính là thông điệp”, Postman lập luận rằng phương tiện truyền thông *không trung tính*: mỗi hình thức đều định hình cách con người tiếp nhận thông tin và hình thành tri thức.

Điểm mấu chốt trong lập luận của ông là: truyền hình, với đặc tính thị giác - giải trí, đã biến mọi thông tin nghiêm túc thành tiết mục gây hứng thú. Nhu cầu giải trí hóa bất tận xuất phát từ việc truyền hình là ngành công nghiệp sản xuất tin tức hàng loạt, người xem càng ngồi yên trên ghế bành tận hưởng hết hình ảnh sắc sảo này đến

*Tác giả liên hệ

Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: thienminh.vnu@gmail.com

hình ảnh chân động khác, các ông chủ truyền thông càng hưởng lợi.

Vậy nên, bất kỳ cái gì nó đang tải: chính trị, tôn giáo, giáo dục đều phải co rút lại thành một mục tiêu: thu hút người xem. Các chuẩn mực lý tính, chiều sâu và ngữ cảnh bị xóa sổ bởi chúng làm chậm con tiêu thụ thông tin vô độ. Cái chết từ từ diễn ra: công chúng không còn tham gia tư duy, mà chỉ phản ứng như khán giả của một vở diễn đầy cuốn hút mà lại vô hồn.

Postman đối chiếu viễn cảnh của Orwell và Huxley để chỉ ra: điều đáng sợ không phải là bị kiểm duyệt, mà là bị ru ngủ trong trò tiêu khiển do chính mình yêu thích.

Đây là tư tưởng cốt lõi của Postman: con người hiện đại không bị hủy hoại bởi thứ mình ghét, mà bởi chính thứ mình yêu - trò giải trí. Truyền hình mang lại thư giãn, nhưng cũng xói mòn khả năng phân tích. Những chương trình tin tức “vui vẻ”, giáo dục “sinh động”, tranh luận “truyền hình trực tiếp” - tất cả đang nguy trang cho sự thoái hóa của tư duy phản biện dưới lớp áo dễ tiếp cận.

So sánh với văn bản in, nơi độc giả còn có khả năng dừng lại, kiểm soát tin tức đã qua nhiều lớp biên tập và dễ dàng lật ngược lại, Postman nhận thấy ngữ pháp của hình ảnh không mang tính khái niệm trừu tượng như chữ viết: nó trực tiếp, cụ thể, gợi cảm xúc chứ không gợi tư duy trừu tượng. Do đó, truyền hình giỏi kể chuyện nhưng dở lập luận.

Khái quát lên, Postman cho rằng văn hóa in ấn từng giúp hình thành lý tính công cộng, còn truyền hình đánh mất điều đó bằng tốc độ, hình ảnh, và nhịp giải trí. Văn

đề không nằm ở nội dung tốt hay xấu, mà là ở định dạng - vốn không phù hợp để diễn đạt tư tưởng nghiêm túc.

Lời phủ định cao nhất ông dành cho truyền hình là nó làm xói mòn đến giá trị tận cùng của xã hội: nền tảng đạo đức. Truyền hình thay thế phán đoán đạo đức bằng cảm xúc ngắn hạn. Truyền hình khuyến khích đạo đức trình diễn, không phải đạo đức sống. Khi mọi thứ đều phải “hấp dẫn”, những gì khó tiếp nhận - nhưng đúng - sẽ biến mất bởi hệ sinh thái truyền thông đã loại bỏ những điều không phù hợp với nhịp giải trí.

Postman không cho rằng truyền hình “cắm đoán” đạo đức, mà nguy hiểm hơn: nó làm đạo đức mất đi nội dung nghiêm túc, mất khả năng cảm hóa và định hướng hành vi. Chúng ta không còn sống theo đạo đức, mà chỉ thích xem những điều có vẻ đạo đức, nhất là khi điều ấy “đẹp mắt”.

Dù thay hết từ “truyền hình” bằng từ “truyền thông kỹ thuật số”, nhiều quan điểm của Postman hẳn vẫn còn nguyên giá trị. Nhưng những thách thức mà *Giải trí đến chết* gặp phải trong thời đại kỹ thuật số tiết lộ một thế giới có phần bi quan hơn cả những viễn cảnh u tối mà tác giả của nó từng trần trụi.

Điều 1: Không còn sự đánh đổi mà chỉ còn sự hòa vào

Ý tưởng nền tảng của Postman là mọi thay đổi công nghệ đều là sự đánh đổi. Điều này có nghĩa là đối với mỗi lợi thế mà công nghệ mới mang lại, luôn có một bất lợi tương ứng. Bất lợi có thể quan trọng hơn lợi thế hoặc lợi thế có thể đáng giá. Công nghệ truyền hình đem lại kho giải trí vô hạn, nên

xã hội (bằng nhiều cách thức lẫn thủ đoạn) sẽ đánh đổi, bỏ qua những bất lợi mà nó đem lại như sự xói mòn tư duy.

Giờ đây, với sự mở rộng của giáo dục đại chúng, hẳn ai cũng biết về những bất lợi mà truyền thông số đem lại. Sự bất lợi này dần hiển nhiên đến mức các chính quyền ra đạo luật cấm một vài kênh truyền thông, trường học dạy nhiều bài về an toàn tâm trí trên mạng, chuyên khảo báo động về khủng hoảng tâm lý do mạng xã hội,... có thể mua dễ dàng ở bất kỳ đâu. Vậy có phải ta đang ý thức một cách rõ ràng rằng mình đánh đổi những bất lợi này để có được những cú lướt êm ru trên ứng dụng điện thoại?

Shoshana Zuboff trong *Kỷ nguyên của Chủ nghĩa tư bản giám sát* (*The Age of Surveillance Capitalism*, 2019) trả lời câu hỏi trên rằng: Chúng ta không chỉ đánh đổi quyền riêng tư để lấy tiện ích; chúng ta bị lôi kéo, thao túng và lập trình hành vi trong một hệ sinh thái (kỹ thuật số) mà ta không kiểm soát (Shoshana Zuboff và cộng sự 2019).

Chủ nghĩa tư bản giám sát không còn là sự trao đổi mà ta ít nhiều ý thức được (như Postman hy vọng), mà là một cơ chế thu thập dữ liệu hành vi ngầm, khai thác nó để dự đoán, ảnh hưởng và điều khiển hành động tương lai - tất cả dưới danh nghĩa “ cá nhân hóa ” và “ miễn phí ”.

Trong thế giới của Zuboff, ta không thật sự lựa chọn truyền thông kỹ thuật số: ta sống trong nó. Từ đó, “đánh đổi” không còn là một quyết định văn hóa, mà là một kết cấu cưỡng chế mềm (soft coercion):

- Bạn không chọn phụ thuộc vào điện thoại, bạn bị thiết kế để nghiện nó.

- Bạn không muốn bị đo lường, bạn không thể không bị đo lường.

- Bạn không chủ động mất khả năng tập trung, bạn bị môi trường truyền thông tước mất nó từng chút một.

Rộng hơn, Zuboff cho rằng ta không thể “rút lui” dễ dàng, vì toàn bộ hệ thống kinh tế, giáo dục, chính trị và đời sống xã hội đều đã hòa vào nền kỹ thuật số giám sát (Shoshana Zuboff và cộng sự. 2019).

Điều 2: Không còn chương trình vì tất cả đều là chương trình

Postman chỉ ra rằng chương trình truyền hình tạo ra một thực tại được biên tập, kiểm soát và giải trí hóa. Người xem bị thuyết phục rằng họ đang được “thông tin” trong khi thực chất chỉ đang tiêu thụ một vở kịch hình ảnh do nhà đài thao túng và “mớm” sẵn.

Tuy nhiên, trong thời đại số, không còn nhà đài duy nhất. Mỗi cá nhân có thể lên hình, dựng kịch bản, lôi kéo khán giả, tức là bấy nhiêu cá nhân là bấy nhiêu nhà đài. Tưởng chừng nền dân chủ hóa truyền thông mà Postman hy vọng đã tới, nhưng thực tế lại tạo ra một dạng kiểm soát mới, đến từ chính bên trong người dùng.

Theo Byung-Chul Han, mạng xã hội không còn là không gian công đích thực (nơi có sự khác biệt, bất đồng, thuyết phục), mà là phòng gương (mirror chamber) - nơi người dùng chỉ thấy phản chiếu những gì họ đã thích, đã tin, đã quen (Byung-Chul Han 2017).

Thứ phản chiếu một chiều ấy được nhân lên gấp bội bằng thuật toán. Mỗi phát ngôn chật hẹp trong cái tôi định sẵn được thuật toán khuếch tán đến những cái tôi y

hết thể, lặp lại mãi đến khi triệt tiêu hoàn toàn sự khác biệt.

Sự tương tác trở nên một chiều, không phải tranh luận, mà là trình diễn cá nhân hóa. Và thế là, thay vì được “giải trí đến chết” như Postman lo ngại, con người hiện đại tự biểu diễn đến mù quáng - trong khi tưởng rằng mình đang “làm chủ” truyền thông.

Postman còn có thể cố tìm ra một kẻ thù hữu hình như “nhà đài” nhưng trong thời đại này chẳng còn kẻ thù nào nữa, tất cả vừa là nạn nhân vừa là tác nhân của guồng máy tự sản xuất lồng giam kỹ thuật số nhốt chính mình. Một xã hội thiếu đối thoại thì sẽ vừa từ chối tư duy vừa khủng hoảng đạo đức tới tận cùng.

Điều 3: Từ hình ảnh bị thao túng đến hành vi bị dữ liệu hóa

Postman từng lên án truyền hình vì khiến con người trở nên thụ động, ngồi trên ghế bành tiếp nhận thông tin như bức tượng vô hồn. Tuy nhiên, trong thời đại kỹ thuật số, chẳng còn bức tượng nào hết - người xem phải biến thành nguyên liệu *sống*; tức là bất kỳ cử động nhỏ nào của họ cũng biến thành tài sản cho những cỗ máy tính toán.

Mỗi cú click chuột, mỗi lượt dừng lại xem video, mỗi thao tác gõ chữ, thậm chí khoảng dừng giữa hai lần nhấn - đều bị nền tảng số thu thập, phân tích, mô hình hóa và bán lại. Bởi thế, hành vi trở thành dữ liệu, dữ liệu trở thành tài sản, tài sản trở thành công cụ để thiết kế lại hành vi - vòng lặp khai thác này không dừng lại ở mức “thuyết phục” mà đi đến mức điều khiển (nudging, behavioral targeting). Truyền thông không còn là kênh thông tin nữa, nó là môi trường sống.

Triết gia về thông tin Luciano Floridi cho rằng chúng ta đang sống trong “onlife environment”: không còn phân biệt rạch ròi giữa trực tuyến và thực tế nữa. Trong thế giới kỹ thuật, mọi hành vi đều để lại dấu vết, và dấu vết ấy trở thành “dữ liệu sống” để bị trích xuất, xử lý và sử dụng cho mục đích bên ngoài ý thức người dùng. Mục đích dễ thấy nhất là thuật toán gợi ý: bạn sẽ xem phim gì, yêu cô gái có tiêu chuẩn nào, và xa hơn nữa: bạn bỏ phiếu cho ai.

Hệ quả là năng lực nhận thức và tự quyết bị xói mòn, nhưng không theo cách truyền thống (ru ngủ, gây nghiện), mà bằng thao tác kỹ thuật âm thầm.

Chúng ta không chết vì giải trí, mà phải sống thật “tích cực” để bị trích xuất từng giây. Chính con người rơi vào hệ sinh thái hành vi, và để lại tất cả cho các hệ thống máy học kiếm lợi nhuận cho các nhà tư bản công nghệ.

Điều 4: Chữ viết cũng không còn là niềm hy vọng

Trong *Giải trí đến chết*, Neil Postman đối lập mạnh mẽ giữa văn hóa hình ảnh (truyền hình) và văn hóa ngôn từ (chữ viết). Ông cho rằng: chữ viết khuyến khích trật tự logic, chuỗi lập luận, khả năng trì hoãn phản ứng và đánh giá ngữ cảnh - những yếu tố không thể tách rời với tư duy dân chủ và đạo đức.

Với ông, nếu truyền hình là phương tiện của cảm xúc, thì chữ viết là công cụ của lý trí. Ông đặt hy vọng rằng đọc - với sự chậm rãi và chủ động - sẽ giữ được khả năng tư duy phản biện của xã hội; trở thành thiên thần hộ mệnh cuối cùng trước cơn bão hình ảnh.

Nhưng với sự ra đời của AI sinh văn bản, chúng ta chứng kiến một hiện tượng hẳn sẽ làm Postman tuyệt vọng: *chữ viết vẫn tồn tại - nhưng không còn là sản phẩm của suy tư người viết, cũng không còn là nơi thách thức khả năng diễn giải của người đọc*. Văn bản chữ viết đã “phản bội” Postman bởi:

- Văn bản có thể được tạo tự động, không nhất thiết qua cảm xúc hay suy tư con người.
- Người đọc không thể phân biệt đâu là tác phẩm gốc, đâu là sản phẩm ngôn ngữ mô phỏng.
- Tốc độ sản xuất - tiêu thụ văn bản trở nên quá nhanh để có thể phân tích sâu.
- Việc đọc (bởi AI) trở thành quét (scan) trên dữ liệu lớn, chứ không còn là giải nghĩa (interpret).

Do đó, chúng ta vẫn “gặp con chữ”, nhưng con chữ không còn là nơi trú ẩn của tư duy, mà là kết quả của thiết kế hành vi (prompt + phản hồi).

Giải thích hiện tượng này, Bernard Stiegler cho rằng mọi công nghệ đều là một dạng “ký ức ngoại thân” (exosomatic memory) - tức là nó ghi nhớ thay cho con người. Khi công nghệ tiến hóa quá nhanh tới mức con người thích nghi không kịp, con người đánh mất năng lực nội tâm hóa ký ức và ký hiệu. Hệ quả tất yếu là ta sẽ đọc mà không diễn giải, viết mà không hình thành tư duy, giao tiếp mà không thực sự hiểu ý nghĩa sâu xa.

Stiegler gọi đây là hiện tượng “mất khả năng tiếp thu thời gian trì hoãn” - con người không còn khả năng chậm lại để chiêm nghiệm ký hiệu (chữ, ý nghĩa, lập luận) vì mọi thứ đều được trình bày “sẵn”, “nhanh”, “tiện”.

Stiegler giúp ta thấy rõ: chữ viết không chết, nhưng nó không còn là chốn sinh ra tư tưởng, nếu như con người đọc để lấy kết quả, chứ không còn đọc để hiểu chiều sâu.

Và nếu thế, thì thời đại “giải trí đến chết” đang được nối tiếp bởi một thời đại mới: “tiện lợi đến quên mình” - nơi tốc độ hủy hoại tư duy nhanh hơn bất kỳ màn hình nào mà Postman từng tưởng tượng.

Điều 5: Truyền thông và đô hộ dữ liệu

Postman cảnh báo rằng truyền hình, với logic giải trí hóa, đã làm suy giảm khả năng tư duy lý tính của *phần lớn* công chúng. Ở điểm này, Postman cho rằng ảnh hưởng của truyền hình là đồng đều, bởi mọi công chúng - bất kể tầng lớp hay học vấn - đều tiếp xúc với cùng một loại phương tiện theo cách giống nhau: bị động, liên tục và không ngừng cảnh.

Tuy nhiên, trong thời đại kỹ thuật số, ảnh hưởng của truyền thông đã thay đổi căn bản. Không còn đồng loạt như truyền hình, nó trở nên phân tầng, phân mảnh và bất đối xứng, tức là sự tác động của truyền thông tới cá nhân sẽ phụ thuộc vào vị trí xã hội, quyền truy cập, và giá trị dữ liệu của từng cá nhân. Không còn công chúng nói chung nữa, chỉ có từng thành viên bị truyền thông tác động theo những cách rất khác nhau, dù họ đang cùng ăn tối trước màn hình tivi. Sự thay đổi này được lý giải thông qua hai khái niệm quan trọng: chủ nghĩa thực dân số và chủ nghĩa thực dân dữ liệu.

Theo Nick Couldry và Ulises Mejias (2019), chủ nghĩa thực dân số (digital colonialism) mô tả cách các tập đoàn công nghệ (đặc biệt từ phương Tây) thiết lập

quyền kiểm soát toàn cầu thông qua hạ tầng kỹ thuật số: máy chủ, nền tảng mạng xã hội, hệ điều hành và dịch vụ kết nối (Nick Couldry và cộng sự 2019). Ở nhiều quốc gia đang phát triển, những chương trình như Free Basics của Meta đã cung cấp Internet miễn phí nhưng chỉ trong phạm vi nội dung được kiểm soát, làm biến dạng trải nghiệm truyền thông và hạn chế khả năng truy cập thông tin trung lập. Đây không còn là “giải trí hóa” đơn thuần, mà là thiết kế lại thực tại nhận thức cho các cộng đồng theo hướng có lợi cho nhà cung cấp hạ tầng.

Bổ sung cho chiều sâu của hiện tượng này là khái niệm chủ nghĩa thực dân dữ liệu (data colonialism) do Mejias và Couldry đồng phát triển. Họ cho rằng trong kỷ nguyên kỹ thuật số, hành vi người dùng bị trích xuất như một dạng tài nguyên, nhưng không phải ai cũng bị trích xuất như nhau. Người ở các vùng nghèo, ít học, dễ bị hướng đến quảng cáo tiêu dùng, tin giả hoặc mô hình thao túng; trong khi người dùng có học thức cao hơn được bảo vệ bởi thuật toán “sạch hơn”, thậm chí trả phí để tránh bị theo dõi. Kết quả là, truyền thông không còn tác động chung một cách đồng nhất như thời Postman, mà trở thành một hệ thống phân loại và khai thác dựa trên danh tính số, và danh tính số ấy có tham chiếu chằng chịt tới những phân tầng xã hội gắn liền với lịch sử (có tính) thực dân: giới, chủng tộc, tôn giáo, quốc gia, giai cấp.

Vì vậy, có thể nói rằng, nếu Postman lo ngại một “xã hội mù lòa tập thể” vì giải trí hóa nhận thức, thì trong thế giới hôm nay, ta đang đối mặt với một xã hội bị thao túng không đều - mỗi người một kiểu, mỗi

cộng đồng một tầng khai thác. Và điều nguy hiểm hơn cả là sự phân tầng ấy diễn ra ngầm, dưới lớp vỏ của kết nối và tiện ích, khiến chúng ta không còn nhận ra mình đang bị kiểm soát - và đang bị kiểm soát theo cách không ai giống ai. Mê cung của sự kiểm soát ấy, một lần nữa, quay về với những thiết chế quyền lực kinh điển: thực dân (đô hộ hạ tầng truyền thông), độc quyền (dữ liệu), tư bản bóc lột (công nghệ), áp bức giai cấp (duy trì bất bình đẳng bằng thuật toán thiết kế riêng cho từng nhóm).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Byung-Chul Han (2017). *In the Swarm: Digital Prospects*. Cambridge, MA: MIT Press.
- Couldry, Nick & Mejias, Ulises A. (2019). *The Costs of Connection: How Data Is Colonizing Human Life and Appropriating It for Capitalism*. Stanford, CA: Stanford University Press.
- Floridi, Luciano (Ed.). (2015). *The Onlife Manifesto: Being Human in a Hyperconnected Era*. Cham: Springer.
- Postman, Neil (1985). *Amusing Ourselves to Death: Public Discourse in the Age of Show Business*. New York: Penguin Books.
- Stiegler, Bernard (2008). *Technics and Time, 2: Disorientation*. Stanford, CA: Stanford University Press.
- Zuboff, Shoshana (2019). *The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power*. New York: PublicAffairs.